

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 26 - 3 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Học

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Quốc Vượng
2. Ông Trần Nhị Hường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 104/2023/TLST- HS ngày 28/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST- HS ngày 08/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện H đối với các bị cáo:

1. Lê Quang L, sinh năm 1975, tại tỉnh Thanh Hóa.

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12.

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Con ông Lê Quang H, sinh năm 1942 (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1947 (đã chết); Bị cáo có 06 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1972, nhỏ nhất sinh năm 1992; Bị cáo có vợ tên Võ Thị Đoan Tr, sinh năm 1979. Bị cáo không có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 13/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 18/1999/HSST. Ngày 28/9/2009 Lê Quang L đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Ngày 10/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số: 35/2003/HSST. Ngày 29/9/2008 Lê Quang L đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Ngày 12/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số: 63/2004/HSST. Ngày 15/8/2012 Lê Quang L đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm và chấp hành xong hình phạt bổ sung.

- Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 179/2005/HSST. Ngày 15/8/2012 L đã chấp hành xong hình phạt, án phí hình sự sơ thẩm.

- Ngày 30/7/2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 30/9/2020 Lê Quang L đã chấp hành xong Quyết định xử phạt.

- Ngày 08, 09, 10 và ngày 21/5/2023 có hành vi Đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề tại khu vực thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Đến ngày 10/7/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Đánh bạc; Ngày 08/5/2023, L cùng đồng bọn đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại thị xã B, tỉnh Bình Phước và hiện nay đang bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước khởi tố và tạm giam trong một vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; tại: tỉnh Tiền Giang.

Tên gọi khác: Chín; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 06/12.

Nơi thường trú: 68 Thái Thị Kiều, khu phố 2, phường 1, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước

Con ông Nguyễn Văn T (đã chết), và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); Bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1945, nhỏ nhất sinh năm 1954; Bị cáo có chồng tên Thạch H, sinh năm 1950 (đã chết); Bị cáo có 01 con là Thạch Thị Huyền M, sinh năm 1980.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 11/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù có thời hạn theo Bản án số: 05/2003/HSPT về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Đưa hối lộ. Hiện nay chưa được xóa án tích theo quy định.

Về nhân thân:

Ngày 11/4/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp cưỡng bức lao động 06 tháng theo QĐ số 99/QĐUB về tội Đánh bạc.

Ngày 08, 09, 10 và ngày 21/5/2023 có hành vi Đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề tại khu vực thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị V, sinh năm 1974; tại: thành phố Hồ Chí Minh.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 02/12.

Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Quỳnh Thị R; Bị cáo có 10 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1986; Bị cáo có chồng tên Thạch Thanh K, sinh năm 1962; Bị cáo có 05 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2006.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Ngày 08, 09, 10 và ngày 21/5/2023 có hành vi Đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề tại khu vực thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Đến ngày 10/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08/5/2023, xảy ra vụ “Trộm cắp tài sản” tại cửa hàng tạp hoá có biển hiệu “B” thuộc tổ 12, khu phố P, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước nên Phòng Cảnh sát hình sự (PC02) Công an tỉnh Bình Phước đã phối hợp Công an thị xã B tiến hành điều tra, xác minh làm rõ đối tượng có liên quan đến vụ án.

Đến ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước xác định Lê Quang L, năm 1975, nơi cư trú: khu phố 1, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước có liên quan đến vụ án nêu trên nên tiến hành đưa về trụ sở làm việc. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện trong điện thoại di động của

Lê Quang L còn lưu giữ nhiều tin nhắn có nội dung liên quan đến việc đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề với một người phụ nữ tên Chín, làm nghề bán vé số khu vực Chợ T, huyện H, tỉnh Bình Phước vào các ngày 08/5/2023, 10/5/2023 và ngày 21/5/2023. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển tin báo trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện H xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Nguyễn Thị N (thường gọi là bà C) và Nguyễn Thị V làm nghề bán vé số gần chợ T thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Khoảng đầu tháng 5/2023, N và V nảy sinh ý định đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề khi người mua vé số có nhu cầu, N và V thỏa thuận với nhau, N là người trực tiếp ghi số đề với cách thức người chơi trực tiếp nhắn tin qua số điện thoại 0358.948398 của N hoặc trực tiếp đến gặp N tại nơi bán vé số để ghi các con số cần đánh và số tiền đánh. Sau khi nhận ghi số đề xong, N sẽ nhắn tin trả lời hoặc ghi vào mặt sau của tờ vé số rồi đưa cho người chơi làm phôi đề. Nếu người chơi đề cược với số tiền nhỏ thì N sẽ nhận cược hết; còn nếu người chơi đề cược với số tiền lớn hơn thì N sẽ liên hệ với Nguyễn Thị V để cùng nhận cược. Khi V đồng ý thì N sẽ cung cấp số tài khoản Ngân hàng Viettinbank số 100873975250 mang tên Nguyễn Thị V cho người chơi đề để chuyển tiền cược.

Cách thức chơi dựa vào kết quả xổ số trong ngày của đài miền Nam và đài Miền Bắc, cụ thể: Người chơi sẽ ghi những con số mình muốn đánh, số tiền đánh rồi đưa cho bà N (ghi phiếu trực tiếp hoặc nhắn tin qua điện thoại); đối chiếu với kết quả xổ số trong ngày, nếu có những con số đã ghi thì thắng số tiền họ đã cược (đối với đài miền Nam tỷ lệ 01 ăn 70 đối với bao lô và đầu đuôi 02 con, 01 ăn 600 đối với xì chủ 03 con; đối với đài miền bắc tỷ lệ 01 ăn 90 đối với bao lô và đầu đuôi 02 con, 01 ăn 600 đối với xì chủ 03 con) và ngược lại không có sẽ thua số tiền đã cược.

Trong tháng 5/2023, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V đã đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền với Lê Quang L là 04 lần, cụ thể như sau:

- Lần thứ 1: Vào khoảng 16 giờ ngày 08/5/2023, N đang bán vé số thì L đến hỏi N về việc ghi số đề thắng thua bằng tiền thì N đồng ý. Sau đó, L đọc cho N ghi 02 con số 48 và 84, bao lô 30.000đ và đá 5.000đ đài miền Bắc với tổng số tiền là 1.890.000đ (một triệu tám trăm chín mươi nghìn) rồi N ghi vào phía sau tờ vé số làm phôi đề cho L, đồng thời N sử dụng số điện thoại 0358.948398 soạn tin nhắn với nội dung: “Mb.48.84.b30n.da5n.Tc.1890n.” để gửi xác nhận lại vào số điện thoại 0969.716586 của L rồi nhận tiền trực tiếp từ L, đồng thời N điện thoại báo cho V biết về số đề, số tiền mà L vừa ghi. Kết quả: L trúng số 48 và 84

với số tiền thắng là 10.600.000đ (mười triệu sáu trăm nghìn đồng) nên N đến nhà V lấy số tiền 4.710.000 đồng, N bỏ ra số tiền 4.000.000 đồng cùng số tiền 1.890.000 đồng N nhận cược số đề của L trước đó để trả tiền thắng đề cho L. Sau đó N đến cửa hàng điện thoại Nguyễn Đ thuộc khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước có nhận dịch vụ chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng gặp chị Trần Thị Bình Q là chủ cửa hàng để nhờ chị Q chuyển số tiền 10.600.000 đồng vào số tài khoản 0969716586 của Ngân hàng Vietinbank cho Lê Quang L với nội dung “ba 9 ve so”.

Như vậy, tổng số tiền N, V và L dùng để đánh bạc vào ngày 08/5/2023 là $1.890.000 + 10.600.000 = 12.490.000\text{đ}$ (mười hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng).

- Lần thứ 2: Ngày 09/5/2023, L tiếp tục dùng số điện thoại 0969.716586 liên lạc qua điện thoại 0358.948398 của N để ghi số đề đài xổ số miền Bắc (không nhớ các số đã cược) đánh 03 con số, mỗi con 100.000đ và đá 01 cặp trong 03 số đã ghi số tiền 10.000đ với tổng số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng). Sau đó L sử dụng phần mềm chuyển khoản tiền online trên điện thoại di động của L để chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Vietinbank số 100873975250 cho Nguyễn Thị V, số tiền còn lại L đưa tiền mặt trực tiếp cho N. Kết quả: L thắng cược với số tiền 32.000.000 đồng. Sau khi có kết quả xổ số thì N đi đến nhà V nhận số tiền 16.000.000 đồng, N bỏ ra 16.000.000 đồng, sau đó N tiếp tục đến cửa hàng điện thoại Nguyễn Đ gặp chị Trần Thị Bình Q để nhờ chị Q chuyển số tiền 31.500.000 đồng (L cho lại bà N 500.000 đồng) vào số tài khoản 0969716586 Ngân hàng Vietinbank cho Lê Quang L, với nội dung “ba 9 ve so ct”.

Như vậy, tổng số tiền N, V và L dùng để đánh bạc vào ngày 09/5/2023 là $8.000.000 + 32.000.000 = 40.000.000\text{đ}$ (bốn mươi triệu đồng).

- Lần thứ 3: Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 10/5/2023, L điện thoại cho N ghi số 08 và 80 bao lô 100.000đ; 108 và 180 bao lô 25.000đ và đá 08, 80 số tiền 50.000đ theo kết quả xổ số đài Đồng Nai với tổng số tiền là 4.850.000đ. Sau khi ghi xong, N sử dụng số điện thoại 0358.948398 soạn tin nhắn với nội dung: “Lo.dn.08.80.b100n.180.108.b25.da.dn.08.80.dan..dn.Tc4850n” gửi xác nhận lại vào số điện thoại 0969.716586 của L rồi điện thoại báo cho bà V biết, sau đó L sử dụng phần mềm chuyển khoản tiền online trên điện thoại di động của L để chuyển số tiền 4.850.000 đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 100873975250 cho Nguyễn Thị V. Kết quả: L không trúng nên thua số tiền trên.

Đến 17 giờ 20 phút cùng ngày, L tiếp tục điện thoại cho N ghi số đề đài miền Bắc ghi số 90 và 95 bao lô 200.000đ và đá 50.000đ với tổng số tiền 13.500.000 đồng, bà N nhắn tin xác nhận với L và L chuyển số tiền 13.500.000

đồng đến tài khoản Ngân hàng Vietinbank số 100873975250 cho Nguyễn Thị V. Kết quả, L không trùng nên thua số tiền trên.

Như vậy, tổng số tiền N, V và L dùng để đánh bạc trong ngày 10/5/2023 là $4.850.000 + 13.500.000 = 18.350.000$ đ (mười tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

- Lần thứ 4: Ngày 21/5/2023, L tiếp tục liên hệ với N qua điện thoại đề ghi số 70 bao lô 50.000đ với tổng số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) theo kết quả xổ số của đài Tiền Giang rồi L chuyển khoản số tiền 700.000 đồng cho Nguyễn Thị V. Kết quả, L không trùng nên thua số tiền trên.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ, trong máy gắn 02 thẻ sim: số sim 1: 0981155018, số sim 2: 0358948398; 01 (một) tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh An Giang phát hành ngày 05/01/2023, ký hiệu “AG – 1K1”, có in dòng số “356229”, mặt sau tờ vé số có chữ ghi bằng bút bi mực màu xanh với nội dung “0969716586 Lê Quang L VTIN”; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPOA57, màu xanh ngọc, trong máy gắn 01 thẻ sim số 0378219110.

Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang L mức hình phạt từ 18 tháng đến 20 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức hình phạt từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đề nghị xử lý vật chứng vụ án

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ, trong máy gắn 02 thẻ sim: số sim 1: 0981155018, số sim 2: 0358948398. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Thị N, là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu để xử lý theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh An Giang phát hành ngày 05/01/2023, ký hiệu “AG – 1K1”, có in dòng số “356229”, mặt sau tờ vé số có chữ ghi bằng bút bi mực màu xanh với nội dung “0969716586 Lê Quang L VTIN”. Đây là công cụ để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu, tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPOA57, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 869945060507130, IMEI 2: 869945060507122, trong máy gắn 01 thẻ sim số 0378219110. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Thị V, là công cụ để bị can thực hiện hành vi phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện H tuyên tịch thu để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án truy thu số tiền các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V đã sử dụng đánh bạc dưới hình thức ghi số đề theo quy định.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Nội dung được tóm tắt như sau: Ngày 02/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước tiến hành làm việc với Lê Quang L do có liên quan đến vụ án Trộm cắp tài sản xảy ra tại thị xã B, tỉnh Bình Phước. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra phát hiện trong điện thoại di động của Lê Quang L còn L giữ N tin nhắn có nội dung liên quan đến việc đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề tại khu vực Chợ T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Sau đó Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Phước đã chuyển tin báo trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện H để thụ lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Trong thời gian tháng 5/2023, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V và Lê Quang L đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề tại chợ T thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước tổng cộng là 04 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 08/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 1.890.000đ đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, thắng được số tiền 10.600.000đ.

Lần 2: Ngày 09/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 8.000.000đ để đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, thắng được số tiền 32.000.000đ.

Lần 3: Ngày 10/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 18.350.000đ để đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, L thua hết số tiền này.

Lần 4: Ngày 21/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, L thua hết số tiền này.

[3] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với tài liệu, chứng cứ thu thập được, phù hợp với vật chứng thu giữ được trong vụ án. Như vậy, có đủ sơ sở để kết luận: Hành vi sử dụng số tiền 61.650.000 đồng để đánh bạc bằng hình thức đánh số đề thắng thua bằng tiền của các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo hiểu được đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền dưới hình thức thắng thua bằng tiền nên vẫn cố ý thực hiện. Cho thấy các bị cáo có ý thức coi thường pháp luật nên cần xử lý các bị cáo mức án phù hợp để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn nhưng cũng cần phân tích vai trò của từng bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Trong vụ án thì Lê Quang L là người trực tiếp đánh số đề, Nguyễn Thị N là người chủ ghi đề, Nguyễn Thị V là người trung gian, giúp sức cho L và N ghi đề. Về vai trò đồng phạm của từng bị cáo thì bị cáo L và bị cáo N có vai trò tích cực, trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự nghiêm khắc hơn so với bị cáo V.

Giữa bị cáo L và bị cáo N có vai trò đồng phạm như nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau. Tuy nhiên, bị cáo L là người có nhân thân rất xấu, đã N lần bị Tòa án xét xử và xử phạt hành chính nhưng bị cáo cũng đã chấp hành xong hình phạt và xử phạt hành chính, tính đến lần phạm tội lần này thì bị cáo đã được xóa án tích. Còn bị cáo N thì ngày 11/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù có thời hạn về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Đưa hối lộ, bị cáo chưa được xóa án tích nên tính đến lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm. Do đó, đánh giá trên những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo L. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo L từ 18 tháng đến 22 tháng tù, còn bị cáo N đề nghị từ 12 tháng đến 14 tháng tù là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo L nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề nghị của Kiểm sát viên.

Đối với mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo khác là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm hình sự:

- *Đối với bị cáo Lê Quang L:* Bị cáo dùng số tiền đánh số đề trong các ngày 08, 09, 10 và ngày 21/5/2023, mỗi lần dưới 50.000.000 đồng, tổng số tiền cả ăn và thua là 71.540.000 đồng nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có nhân thân rất xấu, cụ thể:

Ngày 13/4/1999 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 10/6/2003 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 12/8/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B(nay là thị xã B), tỉnh Bình Phước tuyên phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong. Ngày 28/9/2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tuyên phạt 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp

hành xong. Ngày 30/7/2020 bị Chủ tịch UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo nhiều lần vi phạm pháp luật, bị Tòa án xét xử và bị xử phạt hành chính nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, cải tạo thành người có ích cho xã hội mà bị cáo lại tiếp tục phạm tội, cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo về sau và cũng đảm bảo tính phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi Quyết định áp dụng hình phạt.

- *Đối với bị cáo N:* Bị cáo có một tiền án: ngày 11/02/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 30 tháng tù có thời hạn theo Bản án số: 05/2003/HSPT về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc và Đưa hối lộ. Hiện nay chưa được xóa án tích theo quy định nên lần này bị cáo phạm tội mới là chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 11/4/1999 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang áp dụng biện pháp cưỡng bức lao động 06 tháng theo QĐ số 99/QĐUB về tội Đánh bạc. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết được việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền từ việc đánh bạc bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, khó giáo dục nên cần xét xử bị cáo mức án phù hợp, buộc bị cáo chịu mức hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo cũng được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi Quyết định áp dụng hình phạt.

- *Đối với bị cáo Nguyễn Thị V:* Ngoài tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức (thứ yếu), không trực tiếp tham gia đánh bạc, sau khi phạm tội bị cáo

đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt, vai trò đồng phạm thứ yếu, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo tự rèn luyện, cải tạo bản thân dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và địa phương nơi bị cáo cư trú.

- Đối với chị Trần Thị Bình Q chủ cửa hàng điện thoại di động Nguyễn Đ, ngoài kinh doanh mặt hàng điện thoại di động thì cửa hàng Nguyễn Đ còn nhận dịch vụ chuyển - nhận tiền qua tài khoản Ngân hàng, vì vậy khi bà Nguyễn Thị N đến cửa hàng Nguyễn Đ và yêu cầu chị Q chuyển tài khoản qua ngân hàng đến tài khoản Ngân hàng của Lê Quang L, khi chuyển tiền thì chị Q không biết đó là số tiền do N ghi số đề thắng thua bằng tiền với Lê Quang L. Do vậy xác định chị Q không có đồng phạm trong vụ án này.

[7] Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo đã sử dụng tổng số tiền 61.650.000 đồng để thực hiện việc đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, số tiền này chưa thu giữ được. Do đó, căn cứ quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự phải truy thu số tiền 61.650.000 đồng đối với các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V để nộp Ngân sách Nhà nước. Truy thu cụ thể từ các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo L:

Ngày 08/5/2023, bị cáo L đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, thắng được số tiền 10.600.000đ, trong đó số tiền L sử dụng đánh bạc là 1.890.000đ và 8.710.000đ là tiền thu lời từ việc đánh bạc, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Ngày 09/5/2023, bị cáo L đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, thắng được số tiền 32.000.000đ, trong đó số tiền L sử dụng đánh bạc là 8.000.000đ và 24.000.000đ là tiền thu lời từ việc đánh bạc, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Lê Quang L là 42.600.000đ.

Đối với bị cáo N và bị cáo V:

Ngày 10/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 18.350.000đ để đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, L thua hết số tiền này nên N và V đã thu

lời từ việc đánh bạc được số tiền 18.350.000đ, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Ngày 21/5/2023, Lê Quang L sử dụng số tiền 700.000đ để đánh bạc với Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị V, L thua hết số tiền này nên N và V đã thu lời từ việc đánh bạc được số tiền 700.000đ, đây là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Như vậy, tổng số tiền cần truy thu nộp ngân sách nhà nước từ bị cáo N và bị cáo V là 19.050.000đ.

Bị cáo N và bị cáo V thừa nhận khi thực hiện ghi số đề nếu thắng thì chia đôi tiền lời, nếu thua cũng chia đôi tiền phải trả cho người trúng đề. Do đó, số tiền 19.050.000đ truy thu nộp ngân sách nhà nước như nhận định trên thì truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị N $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 9.525.000đ, truy thu từ bị cáo Nguyễn Thị V $\frac{1}{2}$ số tiền trên là 9.525.000đ.

Về xử lý vật chứng:

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về xử lý vật chứng là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận

Việc xử lý các vật chứng trong quá trình điều tra đúng quy định và trình tự pháp luật nên không tiếp tục giải quyết.

[8] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[9] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội phạm và hình phạt là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Đối với hình phạt đề nghị có phần nghiêm khắc đối với bị cáo L nên được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Quang L mức án 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị V mức án 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của án treo là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị V cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về biện pháp tư pháp:

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Lê Quang L số tiền 42.600.000đ (bốn mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 9.525.000đ (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Thị V số tiền 9.525.000đ (chín triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy:

01 tờ vé số do Công ty xổ số kiến thiết tỉnh An Giang phát hành ngày 05/01/2023, ký hiệu “AG – 1K1”, có in dòng số “356229”, mặt sau tờ vé số có chữ ghi bằng bút bi mực màu xanh với nội dung “0969716586 Lê Quang L VTIN”.

- Tuyên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước:

01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+, màu đỏ, trong máy gắn 02 thẻ sim: số sim 1: 0981155018, số sim 2: 0358948398.; 01 điện thoại di động hiệu OPPOA57, màu xanh ngọc, số IMEI 1: 869945060507130, IMEI 2: 869945060507122, trong máy gắn 01 thẻ sim số 0378219110.

(Các vật chứng được mô tả và đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H theo Quyết định chuyển vật chứng số 75/QĐ-VKS ngày 24/11/2023 và

Biên bản về việc giao, nhận vật chứng, tài sản số 0005963 ngày 26/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.)

5. Án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Các bị cáo Lê Quang L, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Phòng HSNV CA tỉnh Bình Phước;
- Bộ phận HSNV CA H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước\;
- Bị cáo;
- UBND tt.T-H;
- L HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
Nguyễn Đình Học**